TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12/3/2021
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Phan Sỹ Phác
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thúy V; Địa chỉ: Tổ 3, ấp PL, xã M, huyện P, tỉnh B – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn: Anh Ngô Hoàng Tr; Địa chỉ: Thôn TL, xã ĐG, huyện Đ, tỉnh ĐN – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/11/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Thúy V trình bày: Vào ngày 10 tháng 10 năm 2017 chị V, anh Tr đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã ĐG, huyện Đ, tỉnh ĐN. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, cách sống, hay cãi nhau vì những việc nhỏ nhặt trong gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Hoàng Tr.

Về con chung: Anh, chị không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung không có.

Đối với bị đơn anh Ngô Hoàng Tr: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với anh Ngô Hoàng Tr nhưng anh Ngô Hoàng Tr vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Hiện tại anh Ngô Hoàng Tr có mặt tại địa phương nhưng anh Tr cố tình vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó; Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Ngô Hoàng Tr theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị Thúy V. Chị Dương Thị Thúy V được ly hôn với anh Ngô Hoàng Tr.
- Về con chung: không có
- Về tài sản và công nợ: Không có.
- Về án phí: chị Dương Thị Thúy V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Dương Thị Thúy V yêu cầu xin ly hôn với anh Ngô Hoàng Tr, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Ngô Hoàng Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã ĐG, huyện Đ, tỉnh ĐN. Nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Ngô Hoàng Tr hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đ triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Tr cố tình vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của anh Tr đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Tr phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Ngô Hoàng Tr.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Thúy V và anh Ngô Hoàng Tr là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. giữa anh, chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh Tr, không muốn tiếp tục chung sống với anh Tr và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích. HĐXX xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh, chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của anh, chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V và giải quyết chị V được ly hôn với anh Tr.

[2.2] Về con chung: không có

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Dương Thị Thúy V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Dương Thị Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thúy V được ly hôn với anh Ngô Hoàng Tr.

2. Về con chung: Không có.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Thúy V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dương Thị

Thúy V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003763 ngày 02/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh ĐN.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã ĐG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)